

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày 06/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dục

Ông Vũ Đức Bính

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông **Trần Quang Toại** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS, ngày 24/5/2023 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1993, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, xã Yên Lộc, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết), con bà: Hoàng Thị H2; vợ, con: chưa có.

Tiền án: tại Bản án số 97 ngày 21/12/2021 của TAND huyện K, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 13/3/2022.

Tiền sự: tại Quyết định số 250/QĐ-XPHC ngày 03/11/2021 của Công an huyện K xử phạt Nguyễn Văn H số tiền 1.500.000 đồng và nộp lại số tiền bất hợp pháp 440.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hiện chưa thi hành.

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 25 ngày 10/5/2018 của TAND huyện K xử phạt 19 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 04/6/2019.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25 ngày 01/01/2021 của Công an xã Yên Lộc, huyện K xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2022, chuyển tạm giam ngày 23/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. Ngày 19/01/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Anh Trần Trọng Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1969; nơi cư trú: Xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình “**có mặt**”.

Người chứng kiến: anh Nguyễn Văn K, anh Trịnh Văn V “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, H đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện nhằm kiếm lời. Trong 02 ngày 14 và 15/12/2022, H đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; trú tại: xóm 7, xã T, huyện K và Phạm Văn L, sinh năm 1980; trú tại: xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đồng thời cất giữ trái phép ma túy trong người để bán cho những người có nhu cầu sử dụng. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: sáng ngày 14/12/2022, H điều khiển xe mô tô BKS 35B2-132.41 từ nhà đến khu vực cầu chợ thuộc xóm 5, xã C, huyện K tìm mua ma túy. Tại đây, H mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 500.000đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại H mang theo người để ai hỏi mua sẽ bán. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T gọi điện, nhắn tin đến số điện thoại 0359.851.358 của H hỏi mua 500.000đồng ma túy, H nói chỉ còn 300.000đồng, T đồng ý mua. Sau đó, T cùng với Phạm Văn L đến nhà H, tại phòng khách T giới thiệu L cho H biết và nói 02 người góp tiền mua ma túy (T, L mỗi người góp 150.000đồng), H đồng ý. T đưa tiền cho H, H nhận tiền rồi đưa cho T 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Mua được ma túy, T và L đã chia nhau sử dụng hết, số tiền bán ma túy H đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai. Khoảng 09 giờ ngày 15/12/2022, T và L lại có nhu cầu sử dụng ma túy nên mỗi người góp 250.000đồng, T gọi điện, nhắn tin đến số điện thoại như lần trước của H hỏi mua 500.000đồng ma túy. Sau khi nhận được tin nhắn của T, H điều khiển xe mô tô BKS 35B2-132.41 từ nhà đến khu vực cầu chợ thuộc xóm 5, xã Chát Bình, huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp lại người đàn ông ngày 14/12/2022 bán ma túy cho H và mua được của người này 07 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bỏ trong 01 túi nilon màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ với giá 2.000.000đồng. Mua được ma túy, H cầm ở tay trái rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến 13 giờ 05 phút cùng ngày, H về đến khu vực đường đông trước cổng nhà mình gặp T và L. H dừng xe nói chuyện với T, khi chưa kịp giao ma túy cho

T thì bị Tổ công tác của Công an huyện K và Công an xã Y phát hiện bắt quả tang. Biết không thể che giấu được nên H đã tự nguyện giao nộp các gói ma túy trên và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Thu giữ trên tay trái H 01 túi nilon màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ bên trong có 07 gói ma túy có đặc điểm như trên, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen lắp sim số 0359.851.358 và xe mô tô BKS BKS 35B2-132.41; thu của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0858.885.091 và số tiền 400.000đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Số tiền bán ma túy cho Nguyễn Văn T và Phạm Văn L ngày 14/12/2022, H đã tiêu xài cá nhân hết nên CQĐT không thu giữ được.

Tiến hành mở niêm phong 07 gói nhỏ thu giữ của H được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 2,59 gam (ký hiệu M) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 20/KL-KTHS-MT ngày 23/12/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định kí hiệu M có khối lượng 2,5931gam là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-KS ngày 27/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **tù 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ, bao niêm phong; 01 phong bì bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 07 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 túi nilon màu trắng; 03 vỏ phong bì ký hiệu T, Đ1, Đ2 là những phong bì niêm phong tiền, điện thoại thu giữ của T và H khi bắt quả tang. Tịch thu sung ngân sách nhà nước **01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen** thu giữ của bị cáo và số tiền 300.000 đồng tiền bán ma túy ngày 14/12/2022.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận là người sử dụng ma túy và không có tiền tiêu sài cá nhân, nên bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng một phần và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác nhằm kiếm lời. Cụ thể, **khoảng 18 giờ ngày 14/12/2022, tại nhà thuộc xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn T và Phạm Văn L giá 300.000 đồng. Hồi 13 giờ 05 phút ngày 15/12/2022, tại khu vực đường đông trước cổng nhà, bị cáo có hành vi cất giấu trái phép trong người 2,5931gam Heroine mục đích để bán cho Nguyễn Văn T, Phạm Văn L và bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính.** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; Kết luận giám định số 20 ngày 23/12/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình, đã có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được 01 lần bán trái phép chất ma túy cho 02 người và 01 lần mang trong người trái phép 07 gói ma túy có khối lượng 2,5931gam Heroine nhằm mục đích bán cho anh Nguyễn Văn T và người nghiện ma túy khác để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

c, Đối với 02 người trở lên;

...

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lần vi phạm này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; **tự khai ra hành vi phạm tội trước đó của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết “tự thú”**. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu chợ thuộc xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bản thân H không biết tên tuổi địa chỉ, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn T và Phạm Văn L đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 14/12/2022 cả hai góp tiền mua ma túy của H để sử dụng cho bản thân, sau đó đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Ngày 15/12/2022, cả hai lại góp tiền mua ma túy của H nhưng tự ý không mua nữa trước khi H bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của T và L không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”. Cơ quan CSĐT đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và chuyển hồ sơ sang Công an huyện K để phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú theo dõi, quản lý, giáo dục là đúng quy định của pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô BKS 35B2-132.41 quá trình điều tra xác định là của bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1969; trú tại: Xóm 2, xã Y, huyện K (mẹ đẻ H), bà H2 không biết H sử dụng xe của mình làm phương tiện phạm tội. Tại cơ quan điều tra bà H2 có đơn xin nhận lại tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nói trên cho bà H2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0858.885.091 thu của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định T mượn chiếc điện thoại trên của anh Trần Trọng Đ, sinh năm 1978; trú tại: Xóm 2, xã Đ, huyện K, anh Đ không biết T

mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy. Tại cơ quan điều tra anh Đ có đơn xin nhận lại tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại nói trên cho anh Đ đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T ngày 15/12/2022, là tài sản của anh T, do không sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ, bao niêm phong; 01 phong bì bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 07 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 túi nilon màu trắng; 03 vỏ phong bì ký hiệu T, Đ1, Đ2 là những vỏ phong bì niêm phong tiền, điện thoại thu giữ của T và H khi bắt quả tang, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 **điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen** thu giữ của bị cáo. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 300.000 đồng tiền bán ma túy ngày 14/12/2022, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/12/2022.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ, bao niêm phong; 01 phong bì bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 07 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 túi nilon màu trắng; 03 vỏ phong bì ký hiệu T, Đ1, Đ2 là những phong bì niêm phong tiền, điện thoại thu giữ của T và H khi bắt quả tang.

Tịch thu bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 300.000 đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H2 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng